

Số: /TB-UBND

Buôn Đơn, ngày tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

**Tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục
công lập thuộc UBND huyện Buôn Đơn năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-SNV ngày 04/4/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Buôn Đơn năm 2025;

Triển khai Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 02/4/2025 của UBND huyện về việc tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện năm 2025;

UBND huyện Buôn Đơn thông báo tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện năm 2025 như sau:

I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN:

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo; không phân biệt loại hình đào tạo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, cụ thể:
 - + Người dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương; có trình độ chuyên môn đào tạo; trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định, phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng theo Phụ lục đính kèm.
 - + Việc xác định điều kiện về chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp phổ thông được thực hiện theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở

chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành

- *Giáo viên mầm non hạng III - mã số: V.07.02.26*: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

- *Giáo viên tiểu học hạng III - mã số: V.07.03.29*: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- *Giáo viên Trung học cơ sở hạng III - mã số: V.07.04.32*: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung:

- *Kế toán viên trung cấp (hạng IV) - mã số V.06.032*: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- *Thư viện viên hạng IV - mã số: V.10.02.07*: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- *Y sĩ hạng IV - mã số: V.08.03.07*: Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

- *Thiết bị, thí nghiệm - mã số: V.07.07.20*: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học).

II. SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ VIỆC LÀM XÉT TUYỂN:

1. Số lượng: Chỉ tiêu, nhu cầu tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Buôn Đôn năm 2025 là **59 chỉ tiêu**.

2. Ví trí xét tuyển:

STT	Vị trí tuyển dụng	Ngạch/hạng chức danh nghề nghiệp	Mã số	Chỉ tiêu cần tuyển
A	Vị trí chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			49
I	Bậc Mầm non			18
1	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	18

STT	Vị trí tuyển dụng	Ngạch/hạng chức danh nghề nghiệp	Mã số	Chỉ tiêu cần tuyển
II	Bậc Tiểu học			23
1	Giáo viên Tiểu học tổng hợp	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	19
2	Giáo viên Tiểu học môn Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	04
III	Bậc Trung học cơ sở			08
1	Giáo viên THCS môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	02
2	Giáo viên THCS môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	02
3	Giáo viên THCS môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	01
4	Giáo viên THCS môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	02
5	Giáo viên THCS môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	01
B	Vị trí chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung			10
1	Kế toán viên Trung cấp	Kế toán viên Trung cấp	V. 06.032	02
2	Thư viện viên hạng IV	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	01
3	Y tế học đường	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	04
4	Thiết bị, thí nghiệm	Viên chức thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	03
Tổng cộng: A+B				59

(Kèm theo bảng nhu cầu chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng đính kèm)

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC; XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung, hình thức tuyển dụng:

Việc tuyển dụng giáo viên vào làm việc trong các đơn vị trường học thuộc UBND huyện Buôn Đôn được thực hiện thông qua **hình thức xét tuyển** theo quy định tại Điều 11 của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ), cụ thể như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 85/2023/NĐ-CP như sau:

Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Vấn đáp.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi: Vắn đáp 30 phút (*thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi*).
- Thang điểm: 100 điểm.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 6 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2, Điều 1 của Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ*), cụ thể như sau:

- a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;
- b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;
- c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;
- d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 12 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, Điều 1 của Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ*), cụ thể như sau:

- a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:
 - Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
 - Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2, mục IV của Kế hoạch này (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.
- b) Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.
- c) Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức này không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo Điều 8 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ *(được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 1 của Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ)*.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN:

1. Hồ sơ dự tuyển gồm:

Hồ sơ đăng ký dự tuyển đựng trong túi hồ sơ **màu nâu** *(theo mẫu thống nhất)*, ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại và thành phần có trong hồ sơ, bao gồm các giấy tờ cụ thể như sau:

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức *(theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ)*. Lưu ý: Phiếu đăng ký dự tuyển khi nộp phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu tính đến thời điểm nộp phiếu và thí sinh phải chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung kê khai trong phiếu;

- Bản photocopy bằng tốt nghiệp THPT, các văn bằng, chứng chỉ và bảng điểm học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch thuật sang tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Bản photocopy các giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức *(nếu có)*;

- Ba (03) ảnh cỡ 4x6 được chụp trong thời gian gần nhất từ 03 tháng tính từ thời điểm thông báo; ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh phía sau ảnh;

- Ba (03) bì thư có dán tem ghi rõ: họ tên, địa chỉ và số điện thoại của thí sinh; trường hợp tên người nhận không trùng với tên thí sinh thì phải ghi cả tên thí sinh và người nhận, yêu cầu ghi rõ: họ tên, địa chỉ và số điện thoại của thí sinh và người nhận.

Người dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ dự tuyển đăng ký 01 vị trí việc làm; trường hợp người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển đăng ký nhiều hơn 01 vị trí việc làm trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển.

Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị huỷ kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

Hồ sơ dự tuyển viên chức không hoàn trả lại.

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Thời gian nhận Phiếu đăng ký, hồ sơ dự tuyển: Trong giờ hành chính những ngày làm việc trong tuần, **từ ngày 04/4/2025 đến ngày hết ngày 04/5/2025.**

- Địa điểm: Tại Phòng Nội vụ huyện Buôn Đôn, địa chỉ: Thôn Hà Bắc, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển tại Phòng Nội vụ huyện Buôn Đôn hoặc gửi theo đường bưu chính

(thời gian nhận Phiếu, hồ sơ đăng ký dự tuyển được tính theo ngày tháng năm gửi đến của dấu bưu chính).

3. Thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch vấn đáp (vòng 2): UBND huyện sẽ thông báo cụ thể đến các thí sinh đủ điều kiện.

4. Lệ phí dự tuyển:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (UBND huyện sẽ có thông báo mức thu lệ phí dự tuyển sau khi phê duyệt thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2).

Mọi thông tin liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện năm 2025 sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện Buôn Đôn tại địa chỉ: <https://buondon.daklak.gov.vn>. Đề nghị thí sinh dự tuyển thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin hoặc liên hệ Phòng Nội vụ huyện Buôn Đôn, địa chỉ: Thôn Hà Bắc, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Số điện thoại: 0262.3 789 025.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Buôn Đôn năm 2025./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT.HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Báo Đắk Lắk;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Đắk Lắk;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk;
- Trung tâm Truyền thông - VH - TT huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Các trường MN, TH, THCS thuộc huyện;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Phạm Trung Nghĩa